

## **Bài 61** PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000 (3 tiết)

### **I** MỤC TIÊU

Giúp HS:

*Kiến thức, kĩ năng*

- Thực hiện được phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính (bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

### **Phát triển năng lực**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp.
- Lựa chọn được phép tính để giải quyết được các bài tập có một bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

## **II CHUẨN BỊ**

Bộ đồ dùng học Toán 2.

## **III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Lưu ý chung:** Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

### **Tiết 1. Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* HS biết cách thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 và vận dụng thực hành trực tiếp các kiến thức đó.

#### **1. Khám phá**

- Lấy bối cảnh các bạn là Nam, Việt và Mai đang nói chuyện với nhau về khoảng cách từ nơi ở đến quê của các bạn. Câu chuyện được bắt đầu khi Nam khoe: “Quê mình cách đây 254 ki-lô-mét.” GV dẫn dắt ra bài toán và phép trừ như trong SGK.
- Đến phần phép tính, GV hướng dẫn chi tiết kĩ thuật tính từ đó dẫn đến quy tắc tính (theo SGK). GV trình bày quy tắc tính kết hợp thực hiện các thao tác tương ứng trên bảng.

## 2. Hoạt động

*Bài 1 và 2:* Nhằm thực hành ngay kiến thức vừa học để thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000. Tùy theo khả năng tiếp thu của HS mà GV có thể hướng dẫn thêm 1, 2 ví dụ nữa. Với bài 2, HS cần đặt đúng phép tính trước khi thực hiện tính.

*Bài 3:* Giúp HS thực hiện tính nhẩm các số tròn trăm trong phạm vi 1 000 (theo mẫu).

*Bài 4:* Giúp HS phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với việc giải bài toán lời văn có một bước tính cũng như ôn tập về đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam. Dạng bài tập về nhiều hơn, ít hơn quen thuộc được gắn vào tình huống tính sản lượng thóc của những thửa ruộng bậc thang của đồng bào miền núi, thể hiện rõ được quan điểm kết nối tri thức với cuộc sống.

### *Bài giải*

Bác Hùng thu hoạch được số ki-lô-gam thóc nếp là:

$$580 - 40 = 540 \text{ (kg)}$$

*Đáp số:* 540 kg thóc nếp.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## Tiết 2. Luyện tập

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về so sánh số.

*Bài 1:* Giúp HS ôn tập về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.

HS dựa vào kĩ thuật đặt tính để tìm chữ số thích hợp với ô có dấu “?”.

*Bài 2:* Giúp HS ôn tập về thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

– Bài tập được thiết kế theo cách ghi phép tính lên các bông hoa có màu sắc khác nhau và trên mỗi bông hoa có một con bọ rùa. Số chấm trên lưng bọ rùa và màu sắc các bông hoa chính là dấu hiệu để HS tìm ra phép tính, từ đó trả lời các câu hỏi của đề bài. Cách thiết kế như vậy giúp HS thích thú, tò mò hơn trong quá trình làm bài tập, cũng như phát triển năng lực mô hình hoá.

– Kết quả: a) 412; b) Hai bông hoa ghi 678 – 367 và 859 – 548 có kết quả bằng nhau.

*Bài 3:* Bài tập nhằm giúp HS ôn tập kiến thức về thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

- Bài tập thuộc dạng tìm phép tính với kết quả của phép tính đó. Mỗi phép tính được ghi trên một đám mây, trong khi kết quả của các phép tính đó được ghi trên các chiếc ô. Ô che mưa thích hợp là ô ghi số bằng kết quả của phép tính ở đám mây.
- Để tiếp cận bài tập này, GV có thể mở đầu bằng câu hỏi như: “Chúng ta thường sử dụng vật gì để che nắng, che mưa?” (cái ô). Từ đó, GV dẫn dắt vào bài tập.

*Bài 4:* Bài tập nhằm giúp HS ôn tập kiến thức về thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 cũng như ôn tập kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 1 000 và kiến thức về hình khối.

Mỗi hình khối được đặt trên một bên của bập bênh và trên mỗi hình khối có ghi một phép tính. HS sẽ thấy hình khối ghi phép tính có kết quả lớn hơn ở bên bập bênh có vị trí thấp hơn. HS cần tính được kết quả các phép tính ở vế trái trước khi tìm ra chữ số thích hợp với ô có dấu “?” ở vế phải.

*Bài 5:* Giúp HS phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề gắn với việc giải bài toán lời văn có một bước tính. Tình huống được đưa ra là tính số HS nam của một trường tiểu học khi biết tổng số HS và số HS nữ.

- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

*Bài giải*

Số học sinh nam có là:

$$465 - 240 = 225 \text{ (học sinh)}$$

*Đáp số:* 225 học sinh nam.

- GV có thể mở rộng bài tập bằng cách đặt thêm câu hỏi: “Số HS nam hay số HS nữ nhiều hơn?”. GV lưu ý không đặt thêm câu hỏi: “Nhiều hơn bao nhiêu?”, vì phép tính  $240 - 225$  là dạng phép trừ có nhớ, HS chưa học cách thực hiện dạng phép trừ như vậy.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

### **Tiết 3. Luyện tập**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000. Đồng thời ôn tập về so sánh số, đơn vị đo độ dài mét, cũng như ôn tập về hình phẳng và vị trí (trong – ngoài).

*Bài 1:* Giúp HS ôn tập kiến thức về thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000, cũng như ôn tập kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 1 000. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

- Các bó cỏ có màu sắc khác nhau và trên mỗi bó cỏ có ghi một phép tính. Dạng bài tập tìm phép tính có kết quả lớn nhất được lồng ghép vào tình huống tìm bó cỏ

trâu sẽ ăn khiến HS thích thú, tò mò hơn trong quá trình làm bài tập, cũng như thể hiện rõ quan điểm kết nối tri thức với cuộc sống.

- Để tiếp cận với bài tập này, trước tiên GV có thể đặt một số câu hỏi: “Người nông dân thường dùng con vật nào để kéo cày? (con trâu). Con trâu ăn gì? (ăn cỏ)”. Từ đó GV dẫn dắt vào bài tập.
- Kết quả: Con trâu sẽ ăn bó cỏ ghi 520 – 210.

*Bài 2:* Giúp HS thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

Với dạng bài tập này, HS có thể thực hiện đặt tính rồi tính. Tùy điều kiện, GV có thể khuyến khích HS thực hiện tính nhẩm.

*Bài 3:* Giúp HS ôn tập kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 1 000, ôn tập về vị trí (trong – ngoài), ôn tập về hình phẳng, ôn tập về thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.

- Bài tập ở mức vận dụng cao khi đưa ra yêu cầu kép. Để làm được bài tập này, trước tiên HS cần xác định được đâu là hình tròn, đâu là hình vuông. Tiếp đến xác định các số nằm trong hình tròn, từ các số đó tìm ra số lớn nhất (842); xác định các số nằm trong hình vuông, từ các số đó tìm ra số bé nhất (410). Công việc còn lại là tính hiệu của hai số vừa tìm được ( $842 - 410 = 432$ ).
- Lưu ý:
  - + GV có thể mở rộng bài tập bằng cách thay đổi đề bài. Chẳng hạn: “Tìm hiệu của số bé nhất nằm trong hình tròn và số bé nhất nằm ngoài hình tròn. Tìm hiệu của số vừa nằm trong hình tròn, vừa nằm trong hình vuông và số bé nhất nằm trong hình vuông.”.
  - + Việc mở rộng đề bài xoay quanh vị trí trong – ngoài của các số. Tuy nhiên, GV cần lưu ý rằng phép trừ của câu hỏi mở rộng phải thuộc dạng phép trừ không nhớ.

*Bài 4:* Ôn tập về so sánh các số trong phạm vi 1 000, ôn tập về thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 cũng như ôn tập về đơn vị đo độ dài (mét). Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

- Bài tập đưa vào số liệu thực tế của bốn cây cầu nổi tiếng ở Việt Nam thể hiện quan điểm kết nối tri thức với cuộc sống. Để bắt đầu bài tập, GV có thể đặt một số yêu cầu: “Làm thế nào để một chiếc ô tô có thể đi từ bờ sông bên này sang bờ sông bên kia? (đi qua cầu)”, “Hãy kể tên những cây cầu mà các em biết.”. Từ đó GV dẫn dắt vào bài tập một cách tự nhiên hơn.

*Bài giải*

a) Cầu Bến Thủy 2 dài nhất. Cầu Trường Tiền ngắn nhất.

b) Cầu Bãi Cháy dài hơn cầu Trường Tiền số mét là:

$$903 - 403 = 500 \text{ (m)}$$

*Đáp số:* b) 500 m.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi: “Cầu Trường Tiền ngắn hơn cầu Rồng bao nhiêu mét?”.

*Bài 5:* Bài tập nhằm giúp HS ôn tập về số và so sánh số trong phạm vi 1 000, ôn tập về thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.

– Tình huống được đưa ra trong bài tập là Mi đang dùng các que tính để xếp thành số 780. Tình huống khiến bài tập trở nên gần gũi và hấp dẫn hơn.

– Bài tập ở mức vận dụng cao khi yêu cầu HS chuyển chỗ 1 que tính để tạo thành số lớn nhất có thể. Ở câu a, GV có thể cho HS dùng que tính xếp thành số 780 như trong sách, sau đó chuyển chỗ 1 que tính theo yêu cầu của đề bài.

– Kết quả: a) Nhấc 1 que tính ở số 8 (để được số 9) rồi xếp vào số 0 (để được số 8). Khi đó số lớn nhất có thể xếp được là 798; b)  $798 - 780 = 18$ .

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).